

Số: 02/2020/QĐST - HNGĐ

Mường Lay, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S - SN: 1995;

Địa chỉ: Bản Đ, xã MT, huyện MC, tỉnh DB.

Bị đơn: Anh Hờ A S1 - SN: 1994;

Địa chỉ: Bản HL, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB.

*Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật HN & GD năm 2014;*

*Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Hờ A S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Hờ A S1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sùng Thị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu: Hờ Thị X - SN: 21/12/2017 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Hờ A S1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Hờ Thị H - SN: 21/3/2012; Hờ Thị D - SN: 03/01/2014 cho đến khi các

cháu thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S và anh S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị S và anh S1 lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; Nợ phải trả, nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị S phải chịu 75.000đ án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/02270 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, chị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng, chị S đã nộp đủ án phí DSST; Anh Sinh phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, Anh S1 chưa nộp án phí DSST.

Ngoài các thỏa thuận trên chị S và anh S1 không có thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- UBND xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- Kế toán (*Để thanh toán*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thân Văn Hàm**